

Bản án số: 78/2018/HNGĐ – ST

Ngày: 12-7-2018

"V/v Tranh chấp: Ly hôn"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Quang Liêu và ông Nguyễn Mạnh Dũng.

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Mạnh Hùng – là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước không tham gia phiên tòa

Ngày 12 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 78/2018/TLST - HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2018, về việc tranh chấp “Ly hôn”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2018/QĐST - HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2018 giữa:

- Nguyên đơn: chị Võ Thị Thanh L, sinh năm: 1982

- Bị đơn: anh Trương Hồng T, sinh năm: 1978

Cùng địa chỉ: Thôn A, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước.

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 01 tháng 3 năm 2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Võ Thị Thanh L trình bày: Chị và anh Trương Hồng T tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2002, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước ngày 16 tháng 7 năm 2003. Thời gian đầu cuộc sống chị và anh T chung sống hạnh phúc. Đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh T không chăm lo làm ăn, anh T còn có quan hệ ngoại tình với người khác làm cho mất tình cảm vợ chồng, không có sự quan tâm chia sẻ lẫn nhau, hôn nhân không hạnh phúc, anh chị thường xuyên xảy ra cãi vã, không thể chung sống nên chị và anh T đã sống ly thân khoảng từ tháng 3 năm 2018 cho đến nay. Nay chị

thấy không còn tình cảm với anh T, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Về con chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản: Tự tự thuận, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ: Không có.

- Bị đơn anh Trương Hồng T đã được cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng anh T vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án mà không có lý do.

Tại phiên tòa nguyên đơn chị L giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T. Về con chung và tài sản tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết, về nợ là không có

Về án phí: Đương sự phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời khai của các đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: chị Võ Thị Thanh L và anh Trương Hồng T tự nguyện chung sống năm 2002 và đăng ký kết hôn vào ngày 16/7/2003 tại UBND xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước. Giữa chị L và anh T có đăng ký kết hôn hợp pháp. Anh Trương Hồng T có vợ cư trú tại thôn A, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước. Hội đồng xét xử thấy tranh chấp giữa chị L và anh T là tranh chấp về hôn nhân gia đình. Căn cứ vào khoản 1 điều 28, điều 35, điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Về quan hệ hôn nhân: chị L và anh T tự nguyện chung sống năm 2002 và đăng ký kết hôn vào ngày 16/7/2003 tại UBND xã T, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước. Đến năm 2010 thì chị L và anh T nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng anh chị có mâu thuẫn về tình cảm, anh chị không tin tưởng nhau về tình cảm, chị L cho rằng anh có quan hệ ngoại tình với người khác, dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, chửi bới lẫn nhau từ đó làm mất tình cảm vợ chồng, vợ chồng anh chị đã sống ly thân, không quan tâm, lo lắng chăm sóc lẫn nhau, mạnh ai nấy sống. Phía bị đơn T đã được cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng anh T vắng mặt trong suốt giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên Tòa, như vậy bị đơn anh T đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ chứng minh của mình. Căn cứ theo biên bản xác minh ngày 18/4/2018 tại thôn A, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước thì ban quản lý thôn xác định vợ chồng chị L anh T thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân chị L cho rằng anh T có quan hệ ngoại tình với người khác, tổ hòa giải của thôn đã hòa giải nhiều lần, mâu thuẫn vợ chồng anh chị kéo

dài nhiều năm nay, thường xuyên xảy ra cãi vã, hiện nay chị L và anh T đã sống ly thân. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị L và anh T là trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, anh chị đã vi phạm quyền và nghĩa vụ của vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 của luật hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu của chị L được ly hôn với anh T.

[3] Về con chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[5] Về nợ: Không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[6] Về án phí: Đương sự phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 56, 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án ngày 30/12/2016.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị Thanh L. Chị Võ Thị Thanh L được ly hôn với anh Trương Hồng T.

2. Về con chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

4. Về nợ: Không có, không yêu cầu nên không xem xét.

5. Về án phí: Chị Võ Thị Thanh L phải chịu tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ mà chị đã nộp theo Biên lai số **0021827 ngày 14/3/2018** của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi Nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND h. Bù Đăng;
- CC THADS h. Bù Đăng;
- UBND xã (thị trấn);
- Đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Trần Thị Thu Hà

